TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**43**/2021/HSST
Ngày: 17-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Lê Kim Đó***

Các Hội thẩm nhân dân: Ông ***Trần Đại Nghĩa***

Bà ***Đặng Thị Thơm***

- Thư ký phiên tòa: Bà ***Quách Thị Khuyến*** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: bà ***Trần Thủy Hải*** *- Kiểm sát viên.*

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 30/5/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Thái Chí T,** tên gọi khác (không có) sinh năm: 1988; tại tỉnh Bạc Liêu; Hộ khẩu thường trú: Ấp P, xã Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu; chỗ ở hiện nay: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Họ tên cha Thái Thanh P, sinh năm: 1949 ; Họ tên mẹ bà Nguyễn Thị Y, sinh năm: 1960; Bị cáo là con thứ 6 trong gia đình có 07 anh, chị em; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân ngày 10/12/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, xử phạt 09 năm tù giam về tội "Cướp tài sản", bị cáo đã chấp hành xong bản án ngày 20/11/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày 26/8/2020, (bị cáo có mặt)

* *Người bị hại:* - Bà Trần Thị Mỹ L sinh năm: 1968 và ông Trần văn S, sinh năm: 1963; cùng địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (bà Lcó mặt, ông S

vắng mặt)

Người tham gia tố tụng khác

- Hội đồng định giá tài sản:

+ Ông Lý Văn T, phó trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch huyện T, chủ tịch hội đồng (vắng mặt)

+ Bà Đậu Thị Hoài T – chuyên viên phòng Tài chính – kế hoạch huyện T, thành viên hội đồng (vắng mặt)

+ Ông Hoàng Đức Du – chuyên viên phòng kinh tế hạ tầng huyện T, thành viên hội đồng (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khu trung tâm hành chính huyện Thống Nhất, khu phố L, thị trấn D, huyện T, tỉnh Đồng Nai

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1982; địa chỉ: 139, khu 2, ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Lê Thanh TT, sinh năm: 1994; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Đức H, sinh năm: 1988; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

+ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1979; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

+ Ông Đặng Văn T, sinh năm: 1968; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

+ Ông Nguyễn Trường G, sinh năm: 1984; địa chỉ: Khu phố 2, phường Q, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

+ Ông Vũ Minh H, sinh năm: 1989; địa chỉ: Ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 17/8/2020, Thái Chí T, sinh năm 1988 đi với anh P (không rõ tên tuổi, nhà ở xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai) đến vườn bưởi của 01 hộ dân (không biết tên, tuổi) thuộc ấp H, xã H, huyện T để mua và cắt bưởi chuyển về thành phố Hồ Chí Minh bán. Sau khi cắt bưởi xong, T có gặp một người đàn ông đang hái bưởi ở vườn

kế bên, vườn bưởi của bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1968. T có đến bắt chuyện hỏi người đó có bán bưởi không thì họ bảo có bán và giới thiệu cho T biết tên là H (không xác định được nhân thân). H nói với T khi nào cần mua thì cứ tới đây.

Khoảng 12 giờ 30 ngày 25/8/2020, T đang đi trên đường đến đoạn gần chợ H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì gặp H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave màu đen (không nhớ biển số) H nói với T vào cắt bưởi đi, bưởi đã chín. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T điều khiển xe mô tô biển số 60F1- 068.24 chở 02 sọt nhựa và cầm theo 01 cây kéo cắt cành chạy đến vườn bưởi thì thấy H đã đứng chờ sẵn ở đó, H cùng T vào vườn cắt bưởi. Do trời tối nên T phải dùng đèn pin được bật từ điện thoại di động của mình để chiếu sáng tìm bưởi cắt, rồi để xuống đất rải rác ở các gốc cây. Trong lúc cắt, H nói cho T biết vườn bưởi này không phải của H, mà H cắt trộm. Nghe H nói vậy, T không phản đối hay can ngăn mà tiếp tục cùng H thực hiện hành vi cắt trộm bưởi, sau đó thỏa thuận, T sẽ đưa cho H số tiền 400.000 đồng, còn T sẽ lấy hết số bưởi đã cắt trộm. T gom bưởi chất đầy 02 sọt nhựa mang theo, nhờ H bê phụ lên xe mô tô biển số 60F1- 068.24. T đưa tiền cho H rồi điều khiển xe mô tô chở bưởi về phòng trọ tại ấp H, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai cất giấu thì bị công an xã H phát hiện bắt giữ.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 822/KL-HĐĐGTS ngày 31/8/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất, kết luận: 114,5 kg bưởi da xanh (106 trái) loại bưởi đã đến giai đoạn thu hoạch có giá 2.290.000 đồng (hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA loại Wave RSX, số máy: JC52E5184588, số khung: RLHJC5225CY032908, gắn biển số 60F1-068.24.

Qua xác minh, biển số 60F1- 068.24 là của xe mô tô khác nhãn hiệu HONDA loại Wave Alpha màu vàng bạc đen, số máy HCI2E-3460963, số khung RLHHC1202BY- 660784 thuộc sở hữu của chị Đỗ Nguyễn Thiên Â (sinh năm 1995, cư ngụ khu phố 9, phường Tân Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai). Chị Â trình bày vào tháng 10/2019 xe mô tô biển số 60F1-068.24 đã bị mất trộm.

Đối với xe mô tô có số máy: JC52E5184588, số khung: RLHJC5225CY032908, cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, kết quả số máy, số khung trên đều là số nguyên thủy. Bị can T khai mua lại từ một người bạn tên Hưng ở TP. Biên Hòa, Đông Nai (không xác định được địa chỉ cụ thể). Qua công tác xác minh, cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của xe mô tô trên là ai nên đề nghị tách tang vật trên ra tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA-1114, CODE: 23NEB1I4VN00 Thái Chí Thông dùng làm phương tiện soi đèn khi cắt trộm bưởi; 01

(một) cây kéo (loại dùng để cắt cành) bằng kim loại; 02 (hai) sọt nhựa kích thước 60 cm x 42 cm x 37 cm (01 sọt màu xanh lá và 01 sọt màu xanh dương) bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội Cơ quan điều tra đã thu giữ, cần tịch thu xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Trần Thị Mỹ L đã nhận lại được tài sản nên bà L không yêu cầu bị cáo T bồi thường gì thêm về dân sự.

Tại Cáo trạng số: 106/CT.VKS-HS ngày 02/11/2020 và công văn số 36/CV-VKS-TN ngay 15/01/2021Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố Thái Chí T về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T 08 đến 10 tháng tù giam.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, tại phiên tòa không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

Đối với xe mô tô có số máy: JC52E5184588, số khung: RLHJC5225CY032908, cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, kết quả số máy, số khung trên đều là số nguyên thủy. Bị can T khai mua lại từ một người bạn tên H ở TP. Biên Hòa, Đồng Nai (không xác định được địa chỉ cụ thể). Qua công tác xác minh, cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của xe mô tô trên là ai nên đề nghị tách tang vật trên ra tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA-1114, CODE: 23NEB1I4VN00 Thái Chí T dùng làm phương tiện soi đèn khi cắt trộm bưởi cần tịch thu sung công; 01 (một) cây kéo (loại dùng để cắt cành) bằng kim loại; 02 (hai) sọt nhựa kích thước 60 cm x 42 cm x 37 cm (01 sọt màu xanh lá và 01 sọt màu xanh dương) bị cáo sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo T xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất; Kiểm sát viên trong

quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người làm chứng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Thái Chí T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với quá trình điều tra, phù hợp với hành vi bị truy tố tại cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án thể hiện.

Ngày 25/8/2020, tại vườn bưởi của bà Trần Thị Mỹ L ở ấp Hưng Thạnh, xã H, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Thái Chí T sinh năm 1988 đã lén lút thực hiện hành vi cắt trộm 106 (một trăm lẽ sáu) trái bưởi tổng cân nặng là 114,5 kg được định giá là 2.290.000 đồng (hai triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng), trên đường chở bưởi về phòng trọ của T để cất giấu thì bị công an xã H phát hiện bắt giữ.

Hành vi của bị cáo T đã có đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì muốn có tiền tiêu xài và hưởng lợi một cách bất hợp pháp, bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân. Tài sản và quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, bất cứ ai xâm phạm trái pháp luật điều bị xử lý nghiêm. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết, cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm pháp luật và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, bị cáo đầu thú là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình, không cần phải tiếp tục cách ly bị cáo với xã hội, thời gian tạm giam cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thiệt hại nên hội đồng xét xử không giải quyết.

[5].Về vật chứng:

Đối với xe mô tô có số máy: JC52E5184588, số khung: RLHJC5225CY032908, cơ quan điều tra đã tiến hành trưng cầu giám định, kết quả số máy, số khung trên đều là số nguyên thủy. Bị cáo T khai mua lại từ một người bạn tên H ở TP. Biên Hòa, Đồng Nai (không xác định được địa chỉ cụ thể). Qua công tác xác minh, cơ quan điều tra chưa xác định được chủ sở hữu của xe mô tô trên là ai nên đề nghị tách tang vật trên ra tiếp tục điều tra xác minh, xử lý sau.

[6]. Biện pháp tư pháp:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA-1114, CODE: 23NEB1I4VN00 Thái Chí Thông dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- 01 (một) cây kéo (loại dùng để cắt cành) bằng kim loại; 02 (hai) sọt nhựa kích thước 60 cm x 42 cm x 37 cm (01 sọt màu xanh lá và 01 sọt màu xanh dương) bị cáo sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[7]. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Thái Chí T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Thái Chí T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Thái Chí T 06 (sáu) tháng 11 (mười một) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/8/2020.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

3. *Biện pháp tư pháp:*

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, loại TA-1114, CODE: 23NEB1I4VN00.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kéo (loại dùng để cắt cành) bằng kim loại; 02 (hai) sọt nhựa kích thước 60 cm x 42 cm x 37 cm (01 sọt màu xanh lá và 01 sọt màu xanh dương); biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/11/2020 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Thống Nhất.

4. *Về án phí:*

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Thái Chí T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm

Bị cáo; bị hại bà L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án; ông S được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được cấp, tống đạt hoặc niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Cơ quan CSĐT CA H. Thống Nhất;
- Cơ quan THA HS H. Thống Nhất
- Nhà tạm giữ CA H. Thống Nhất;
- Thi hành án DS H. Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Lê Kim Đó